

Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Viét Q**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 220 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;

- Bà **Nguyễn Thị Hiền D**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 220 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Nguyễn Viét Q và bà Nguyễn Thị Hiền D kết hôn vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều điểm không phù hợp và hay cãi vã nhau dẫn đến xung đột với nhau nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông Q và bà D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55

Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Viết Q và bà Nguyễn Thị Hiền D xác định vợ chồng có 02 con chung; Nguyễn Viết V, sinh ngày 17/10/2001 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 11/4/2008. Thuận tình ly hôn, ông Q và bà D thống nhất thỏa thuận; giao con Nguyễn Thị Anh T cho ông Nguyễn Viết Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

Riêng con Nguyễn Viết V đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Viết Q và bà Nguyễn Thị Hiền D mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết Q và bà Nguyễn Thị Hiền D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 11/4/2008 cho ông Nguyễn Viết Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị Hiền D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng con Nguyễn Viết V đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Viết Q và bà Nguyễn Thị Hiền D tự nguyện chịu. Ông Q và bà D đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001732 ngày 06/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ A, Q.Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01/2000,
đăng ký ngày 22/12/2000);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm